

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM

ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM <u>ĐỀ TÀI</u>: THIẾT KẾ WEBSITE SHOP THỜI TRANG

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chuyên ngành: CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM



Giảng Viên Hướng Dẫn: ThS. Dương Thành Phết

Sinh Viên Thực Hiện:

1. Lâm Minh Thuận MSSV: 1411061438 Lớp: 14DTH12 2. Lâm Minh Lợi MSSV: 1411061274 Lớp: 14DTH12

TP. Hồ Chí Minh, 2017

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	1
1.1 Giới thiệu đề tài và mô tả đề tài	1
1.1.1 Giới thiệu đề tài	1
1.1.2 Mô tả đề tài	1
1.2Khảo sát các ứng dụng liên quan	2
1.3Kết quả mong muốn đạt được	4
1.3.1 Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	4
1.3.1.1 Đối tượng:	4
1.3.1.2 Mục tiêu nghiên cứu:	4
1.3.1.3 Mục tiêu đề tài	5
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	6
2.1 Giới thiệu ngôn ngữ ASP.NET mô hình MVC 5 (Model – View- Co	ontroller) 6
2.1.1 Sơ lược về ASP.NET	6
2.1.2 Lịch sử phát triển (nguồn gốc) của Asp.Net MVC	7
2.1.3 Kiến trúc của MVC 5	8
2.1.4 Sự khác biệt giữa ASP.NET Webform và ASP.NET MVC	9
2.1.5 Ưu điểm và nhược điểm	10
2.2 Các công nghệ sử dụng	10
2.2.1 Ngôn ngữ HTML 5	11
2.2.2 Ngôn ngữ CSS3	12
2.2.3 Ngôn ngữ Jquery	13
2.2.4 Google Font	14
2.2.5 Ngôn ngữ Ajax	15
2.2.6 Site Map	16
2.2.7 Seo website	16
2.2.8 Giới thiệu Bootstrap	18
2.2.9 Facebook API & Google API	19
2.3 Môi trường sử dụng để phát triển website	21
2.4Tính thực tiển của ứng dụng	22
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ ỨNG DỤNG	23

3.1Phân tích yêu cầu đề tài	23	
3.1.1 Đối với khách hàng truy cập website	23	
3.1.2 Đối với người quản trị website	25	
3.2 Thiết kế Database theo yêu cầu của đề tài	28	
3.2.1 Các mô hình thiết kế dữ liệu	28	
3.2.1.1 Mô hình tổng thể website ShopThoiTrang	28	
3.2.1.2 Mô hình ERD	29	
3.2.1.3 Mô hình BFD	30	
3.2.1.4 Mô hình ngữ cảnh	31	
3.2.1.5 Mô hình DFD	31	
3.2.1.5.1 Mô hình DFD mức 0	31	
3.2.1.5.2 Mô hình DFD mức 1	32	
3.2.2 Các sơ đồ thiết kế Database	33	
3.2.2.1 Sơ đồ FlowChart của WebThoiTrang	33	
3.2.2.2 So đồ Use case website ShopThoiTrang	34	
3.2.3 Mô hình CSDL trên SQL server 2014	35	
3.2.4 Xác định các kiểu dữ liệu cho từng thuộc tính của từng bảng	36	
CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	46	
4.1 Giao diện chức năng và công nghệ thực hiện	46	
4.1.1 Giao diện trang người dùng	46	
4.1.2 Giao diện trang quản trị (Giao diện quản lý hệ thống Admin)	57	
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỀN	64	
5.1 Kết quả nhận được	64	
5.1.1 Những điểm làm được	64	
5.1.2 Những điểm chưa làm được		
5.2 Hướng phát triển	65	
CHƯƠNG 6: TÀI LIỆU THAM KHẢO	66	

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1.1 Giới thiệu đề tài và mô tả đề tài.

1.1.1 Giới thiệu đề tài

Ngày nay Internet đã trở thành dịch vụ phổ biến và thiết yếu, không thể thiếu và có ảnh hưởng sâu rộng tới thói quen, sinh hoạt, giải trí của nhiều người. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của Internet thì các hình thức mua và bán hàng hóa cho mọi người ngày càng đa dạng và phát triển hơn. Chính do sự phát triển của Internet và nhu cầu ngày càng cao của mọi người, nhóm em đã quyết định xây dựng 1 website giới thiệu và cung cấp các sản phẩm thời trang đang có mặt trên thị trường và khách hàng có thể đặt hàng ngay tại website mà không cần đến trực tiếp điểm giao dịch. Việc này giúp cho khách hàng có thể chủ động và tiết kiệm thời gian của mình hơn.

1.1.2 Mô tả đề tài

Website được xây dựng nhằm phục vụ cho các khách hàng có nhu cầu tìm hiểu thông tin về các sản phẩm. Cung cấp các thông tin, tao điều kiên cần thiết cho khách hàng có thể tiếp cận với đầy đủ các thông tin mới nhất và lựa chọn sản phẩm phù hợp với mình. Dựa vào đó, khách hàng có thể đặt mua các sản phẩm qua website. Khách hàng cũng có thể gửi thông tin về những nhu cầu của mình, yêu cầu các sản phẩm cùng loại hay khác loại hay yêu cầu các thông tin tư vấn hỗ trợ khách hàng cho người quản lý website. Với công nghệ hiện nay việc xây dựng các trang Website bán hàng qua mạng đã trở lên tiện dụng và phổ biến. Người quản lý website nhận thông tin yêu cầu, phản hồi thông tin từ phía khách hàng, thường xuyên cập nhật sản phẩm, đơn hàng để sản phẩm mà nhà sản xuất giới thiệu cho khách hàng luôn được đổi mới về chủng loại, kiểu dáng Đem lại sự tin tưởng cho khách hàng về sản phẩm của mình. Người quản lý website có thể quản lý các sản phẩm bày bán trong website, thống kê về các hàng hóa bán được, các nhu cầu của khách hàng từ đó đưa ra được những thay đổi phù hợp để có thể mang lại lợi nhuân cao nhất từ việc bán hàng qua mạng.

1.2 Khảo sát các ứng dụng liên quan

- Theo khảo sát của Bizweb trong năm 2016, mức doanh thu của một số shop kinh doanh thời trang và phụ kiện trên mạng không vượt năm 2015.
- Thông qua khảo sát trên 5.000 chủ website trong hơn 27.000 khách hàng.
 Cụ thể năm 2016 có đến 82,1% shop đạt kết quả kinh doanh tốt, trong đó
 36% có mức tăng trưởng doanh số trên 10%. Đây là những con số khả quan so với tỷ lệ 40% shop không tăng trưởng bán hàng.
- Xét về cơ cấu ngành hàng, số lượng shop kinh doanh mặt hàng thời trang phụ kiện vẫn nhiều nhất với 16,9%, tiếp đến là công nghệ, điện tử chiếm 11,7% và đồ gia dụng, sinh hoạt khoảng 7,4%. Riêng lĩnh vực dịch vụ, du lịch, khách sạn từ 2% năm trước lên hơn 4%.

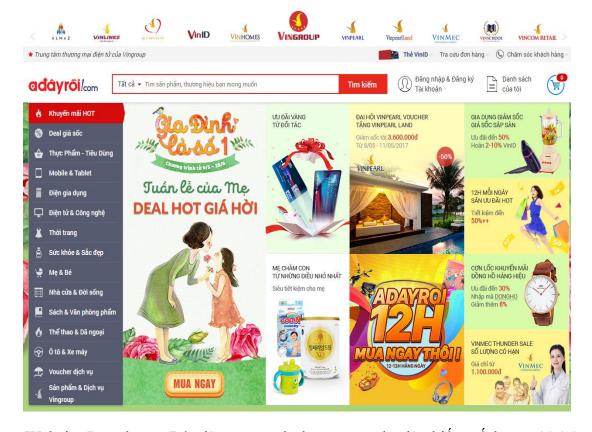


 Một con số khá thú vị khác là có đến 3/4 shop online đầu tư một địa điểm bán

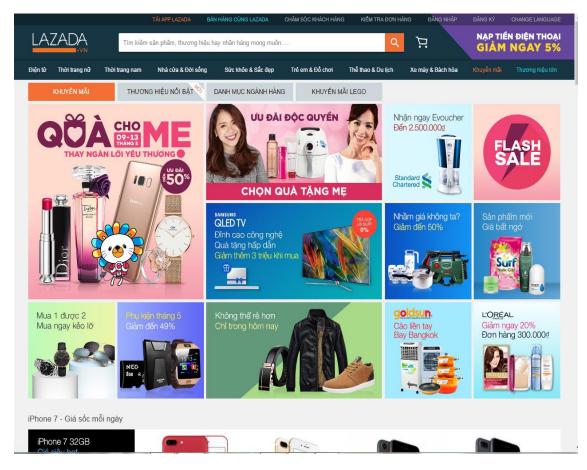
hàng cụ thể. Kết quả khảo sát cũng cho thấy bán hàng tại cửa hàng là kênh tập trung nhiều khách và mang lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất với 38,9% shop đánh giá hiệu quả tốt, kế đến là website (35,7%), Facebook (33,8%) và sàn giao dịch thương mại điện tử (11,9%). Theo đó doanh thu của gần 1/4 tổng số cửa hàng chỉ ngang hay thấp hơn năm 2015. Các chuyên gia cho rằng tình trạng này diễn ra do sự gia tăng về số lượng shop khiến cạnh tranh nhiều hơn, trong khi nhu cầu vẫn chưa có đột phá đáng kể. Những cửa hàng nào tạo cho mình điểm

khác biệt mới có thể thu hút khách hàng thành công. Cụ thể trong năm qua, 92% shop bán hàng đã đầu tư cho quảng cáo, tiếp thị gia tăng và doanh thu cũng từ đó tăng lên cùng với nhu cầu mua sắm của mỗi người cũng tăng.

- Qua khảo sát thì em có nhiều website bán hàng đạt doanh thu cao trong tháng và năm, điển hình là 2 website:
- + Website AnhDayRoi.Com: Là 1 trong web mới được thành lập cách đây không lâu nhưng đã kiếm lại khoảng doanh thu lớn và là trang web bán hàng cạnh tranh với người anh đi trước nó là website Lazada.vn, Sendo..v..v...



+ Website Lazada.vn: Đây là trang web được xem như là chiếm số lượng khách hàng nhiều nhất từ khi mới thành lập tới nay và đặt doanh số cao trong những tháng, quý và năm.



Kết luận: Qua khảo sát 2 trang website trên em quyết định chọn website AnhDayRoi là chuẩn để thiết kế website của đề tài em.

1.3 Kết quả mong muốn đạt được

- 1.3.1 Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu
 - 1.3.1.1 Đối tượng: Mọi người toàn quốc có nhu cầu đặt mua hàng qua mạng.

1.3.1.2 Mục tiêu nghiên cứu:

- Học được những kiến thức mới.
- Tìm hiểu kĩ thuật lập trình, cách tổ chức và đối tượng trọng MVC 5.
- Tìm hiểu các công nghệ hỗ trợ như HTML5, CSS3, Ajax, Jquery, Web Sevice...
- Tìm hiểu cách hoạt động của Client Server.
- Tìm hiểu cách lưu trữ dữ liệu của hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.
- Xây dựng trang web "chuẩn Seo".

- Áp dụng GoogleMapAPI để đánh dấu địa điểm của website trên bản đồ, chỉ dẫn đường đi từ vị trí của khách hàng đến cửa hàng của website, giúp thân thiện với người dùng hơn.
- Áp dụng Websivice để web cung cấp các thành phần ứng dụng như chuyển đổi tiền tệ, báo cáo thời tiết...

1.3.1.3 Mục tiêu đề tài

Vì là một website bán hàng, nên điều được nhóm chúng em chú trọng đó là tính thân thiện với người dùng, giao diện đẹp mắt, cách trình bày sản phẩm cũng như chi tiết sản phẩm, giá cả hợp lý cũng là cách để gây ấn tượng tốt với khách hàng.

Cả khách hàng và nhà quản lý sẽ cảm thấy thoải mái khi sử dụng một trang web đẹp và dễ truy cập.

> Khách hàng

- Tham quan trang web.
- Tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm cần mua.
- Thực hiện việc mua hàng và thanh toán trực tuyến.
- Gửi ý kiến phản hồi, bình luận về sản phẩm.

➤ Nhà quản trị

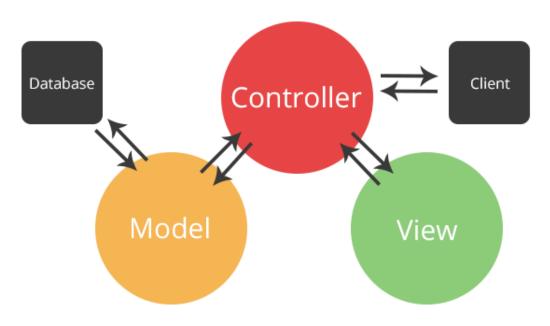
- Quản lý trang web của mình thông qua tài khoản Admin rõ ràng, dễ sử dụng.
- Quản lý tất cả các sản phẩm một cách dễ dàng.
- Thêm, xóa, sửa thông tin trong cơ sở dữ liệu nhanh chóng.
- Kiểm tra và xử lý đơn đặt hàng.
- Theo dõi và phản hồi ý kiến khách hàng.
- Phân quyền cho nhân viên để có thể cùng quản lý trang web.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1 Giới thiệu ngôn ngữ ASP.NET mô hình MVC 5 (Model-View-Controller)

2.1.1 Sơ lược về ASP.NET

- Asp.Net MVC là một Framework sử dụng .Net Framework cho việc phát triển ứng dụng web động, trước khi Asp.Net MVC ra đời, lập trình viên sử dụng công nghệ Asp.Net Web Form trên nền tảng .Net Framework để phát triển ứng dụng Web động.
- Asp.Net MVC phát triển trên mẫu thiết kế chuẩn MVC, cho phép người sử dụng phát triển các ứng dụng phần mềm. MVC là tên một mẫu phát triển ứng dụng, phương pháp này chia nhỏ một ứng dụng thành ba thành phần để cài đặt, mỗi thành phần đóng một vai trò khác nhau và ảnh hưởng lẫn nhau, đó là models, views và controllers. Hình vẽ sau đây mô tả mô hình thiết kế MVC.



Hình 2.1: Mẫu thiết kế MVC

2.1.2 Lịch sử phát triển (nguồn gốc) của Asp.Net MVC

Asp.Net 1.0 : Phiên bản đầu tiên được phát hành vào tháng 3 năm 2009 trên nền tảng bộ .Net Framework 3.5 bộ Visual Studio 2008.

Asp.Net 2.0 : Phiên bản này được phát hành vào tháng 3 năm 2010 trên bộ .Net Framework 3.5 và .Net Framework 4.0 bộ Visual Studio 2010.

Asp.Net MVC 3: Phiên bản này được phát hành vào tháng 1 năm 2011 trên nền tảng bộ .Net Framework 4.0, các đặc điểm chính của phiên bản này: So với phiên bản ASP.NET MVC2 thì tính năng mới được hỗ trợ thêm HTML5 và CSS3; tính năng này chỉ hỗ trợ cho những trình duyệt mới; Cải thiện về Model validation; Hỗ trợ 2 View Engine: RAZOR, ASPX, kể cả Open source trong khi ASP.NET MVC2 chỉ có ASPX; Controller được cải tiến hơn như thuộc tính ViewBag và kiểu ActionResult; Cải thiện **IDpendencyResolver** 2 phần: Dependency Injection với (có DependencyResolver và interface IDpendencyResolver)trong ASP.NET MVC3; đây là lớp thực thi mô hình ServiceLocator.

Asp.Net 4.0: Phiên bản này được phát hành vào tháng 8 năm 2012 trên nền tảng bộ .Net Framework 4.0 và .Net Framework 4.5 trên phiên bản Visual Studio 2010 SP1 and Visual Studio 2012. Phiên bản này có các đặc điểm chính như sau : ASP.NET Web API ra đời, nhằm đơn giản hoá việc lập trình với HTML hiện đại và đây là một cải tiến mới thay cho WCF Web API; Mặc định của dự án được cải thiện hơn về hình thức bố trí, giúp dễ nhìn hơn; Mẫu Empty Project là project trống, phù hợp cho những tín đồ developer muốn nâng cao khả năng lập trình với ASP.NET MVC4; Giới thiệu jQuery Mobile, và mẫu Mobile Project cho dự án; Hỗ trợ Asynchrnous Controller

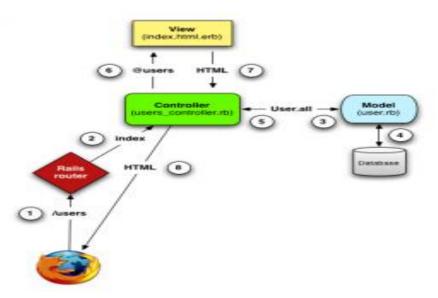
Asp.Net MVC 5: Phiên bản này được phát hành vào tháng 10 năm 2013 trên nền tảng bộ .Net Framework 4.5 và .Net Framework 4.5.1 trên phiên bản Visual Studio 2013. Các đặc điểm chính của phiên bản này như sau : Với MVC5 thì cải tiến hơn so với ASP.NET MVC4, Bootstrap được thay thế mẫu MVC mặc định; Chứng thực người dùng Authentication Filter được tuỳ chỉnh hoặc chứng thực từ hãng thứ 3 cung cấp; Với Filter overrides, chúng ta

có thể Filter override trên Method hoặc Controller; Thuộc tính Routing được tích hợp vào MVC5

2.1.3 Kiến trúc của MVC 5

MVC viết tắt của các chữ cái đầu của Models, Views, Controllers. MVC chia giao diện UI thành 3 phần tương ứng: đầu vào của controller là các điều khiển thông qua HTTP request, model chứa các miền logic, view là những thứ được sinh ra trả về cho trình duyệt.

- Model: Model chứa và thể hiện các đặc tính và logic ứng dụng. Theo một cách hiểu khác, Model đại diện cho dữ liệu và logic cốt lõi. Nó chính là những lớp (class) chứa thông tin về các đối tượng mà ta cần phải thao tác, làm việc trên nó. VD: "Áo thun nữ" chứa các thông tin như "Tên", "Size", "Giá"...
- View: View làm nhiệm vụ thể hiện 1 Model hay nhiều Model một cách trực quan. Nói cách khác nó nhận thông tin (1 Model hay nhiều Model) sau đó biểu diễn lên trang web.
- Controller: Controller nằm giữa tầng View và Model, làm nhiệm vụ tiềm kiếm, xử lý một hoặc nhiều Model, sau đó gửi Model tới View để View hiển thị.



Hình 2.2: Kiến trúc của MVC 5

$2.1.4~\mathrm{Sự}$ khác biệt giữa ASP.NET Webform và ASP.NET MVC

Tính năng	ASP.NET Webform	ASP.NET MVC
Kiến trúc chương	Kiến trúc mô hình WebForm ->	Kiến trúc sử dụng việc phân chia
trình	Business -> Database	chương trình thành Controllers,
		Models, Views
Cú pháp chương trình	Sử dụng những cú pháp của	Các sự kiện được điều khiển bởi
	webform, tất cả các sự kiện và	Controllers, các controls không
	control do server quản lý	do server quản lý
Truy cập dữ liệu	Sử dụng hầu hết các công nghệ	Phần lớn dung LinQ to SQL class
	truy cập dữ liệu trong ứng dụng	để tạo mô hình truy cập đối tượng
Debug	Debug chương trình phải thực hiện	Debug có sử dụng các unit test
	tất cả bao gồm các lớp truy cập dữ	kiểm tra các phương thức trong
	liệu, sự hiển thị, điều khiển các	controller
	controls	
Tốc độ phân tải	Tốc độ phân tải chậm khi trong	Phân tải nhanh hơn do không phải
	trang có quá nhiều controls vì	quản lý ViewState để quản lý các
	ViewState quá lớn	control trong trang
Tương tác với	Tương tác với Javacrip khó khăn	Tương tác với Javacrip dễ dàng vì
Javacrip	vì các controls được điều khiển	các đối tượng không do server
	bởi server	quản lý
URL address	Cấu trúc URL có dạng	Cấu trúc địa chỉ rành mạch theo
	<filename>.aspx?&<các số="" tham=""></các></filename>	dang Controllers/Action/Id

2.1.5 Ưu điểm và nhược điểm

➤ Ưu điểm

- Lợi ích của việc dùng phương pháp MVC là sự phân đoạn rõ ràng giữa models, views, controllers bên trong ứng dụng. Cấu trúc sạch sẽ giúp cho việc kiểm tra lỗi ứng dụng dễ dàng hơn.
- ASP.NET MVC được thiết kế một cách gọn nhẹ giảm thiểu sự phức tạp của việc xây dựng ứng dụng web bằng cách chia 1 ứng dụng thành 3 tầng (layer): Model, View và Controller. Sự chia nhỏ này giúp lập trình viên dễ dàng kiểm soát các thành phần trong khi phát triển, cũng như lợi ích lâu dài trong việc kiểm tra, bảo trì và nâng cấp.
- Hệ thống định tuyến mới mạnh mẽ.
- Hỗ trợ kết hợp tốt giữa người lập trình và người thiết kế giao diện.

➤ Nhược điểm

- Tốn thời gian trung chuyển giữa các tầng.
- Đối với các dự án nhỏ, áp dụng mô hình MVC gây cồng kềnh, tốn thời gian trong quá trình xây dựng và phát triển.

2.2 Các công nghệ sử dung



Hình 2.3: Các công nghệ sử dụng thiết kế website

2.2.1 Ngôn ngữ HTML 5



Hình 2.4: Ngôn ngữ HTML 5

HTML5 là ngôn ngữ sửa đổi thứ 5 của HTML, được phát triển bởi nhóm Web Hypertext Application Technology Working Group (WHATWG) từ 10/2009, dưới dự án Web Application 1.0, hoàn thiện năm 2002.

➤ Khái niệm

Về cơ bản, HTML 5 là một phiên bản mới của HTML / XHTML trong đó nó đặc biệt tập trung vào những mong muốn và nhu cầu của các nhà phát triển ứng dụng web. Nó cho phép các nhà phát triển thực hiện nhiều tính năng mới trong những điều mà họ tạo ra, ví dụ có rất nhiều chức năng kéo và thả mới, các yếu tố kết cấu mới cũng được cải thiện nhằm hỗ trợ cho âm thanh và video.

> Công dụng, tiện ích:

- HTML5 làm giảm tầm quan trọng của các plug-ins
- HTML5 hỗ trợ đồ họa tương tác
- HTML5 cho phép các ứng dụng kết nổi tới khu vực lưu trữ file
- HTML5 sẽ đơn giản hóa chia nhỏ dữ liệu
- HTML5 giúp hợp nhất các địa chỉ
- HTML5 làm video của Web đẹp hơn
- HTML5 tạo ra wiget chat
- HTML5 có thể tăng khả năng bảo mật
- HTML5 đơn giản hóa việc phát triển web

2.2.2 Ngôn ngữ CSS3



Hình 2.5: Ngôn ngữ CSS 3

CSS3 là phiên bản mới nhất của CSS, được chia thành module, các thành phần cũ được chia nhỏ và bồ sung thành các thành phần mới. Lần đầu được công bố vào tháng 6/1998 vẫn đang được tiếp tục phát triển và hoàn thiện cho đến nay.

➤ Khái niệm

CSS 3 được xây dựng dựa trên các nguồn gốc của các style, selectors và cascade dựa trên phiên bản cũ của CSS 2.0 trước đó. Nó cho phép thực thi thêm một số tính năng mới, bao gồm cả mới selectors, pseudo-class và các properties. Bằng cách sử dụng các tính năng mới này, việc thiết kế trình bày template của bạn sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

> Công dụng, tiện ích

- Tạo ra một số hiệu ứng đẹp và phong cách transparent backgrounds, shadows
 và gradients mà không sử dụng ảnh
- Tạo các animation mà không sử dụng flash
- Tùy chỉnh layout và thiết kế trang web sao cho phù hợp với thiết bị của người dùng (mobile, iPad hoặc desktop) mà không sử dụg Javascript.

2.2.3 Ngôn ngữ Jquery



Hình 2.6: Ngôn ngữ jquery

➤ JQuery là gì?

- Là 1 Javascript Framework, tạo các tương tác trên web một cách nhanh nhất
- JQuery được khởi xướng bởi John Resig vào năm 2006
- JQuery có mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí, có một cộng đồng sử dụng đông, nhiều lập trình tham gia hoàn thiện, phát triển và viết Plugin

Điểm mạnh của JQuery

- JQuery đơn giản hóa cách viết Javascript và tăng tốc độ xử lý các sự kiện trên trang web, giúp tiết kiệm thời gian và công sức so với cách viết javascript thông thường.
- Bên cạnh đó, việc sử dụng jQuery giúp giải quyết tốt vấn đề xung đột giữa các trình duyệt web.
- Hỗ trợ tốt việc xử lí các vấn đề thường gặp (DOM, AJAX...)
- Tương thích nhiều trình duyệt web phổ biến.
- Nhỏ gọn, dễ dùng, có nhiều tài liệu hướng dẫn sử dụng chi tiết.
- Ít xung khắc với các thư viện Javascript khác.
- Plugin phong phú.
- Được hỗ trợ bởi hầu hết các trình duyệt hiện đại.
- Cập nhật và hỗ trợ các công nghệ web mới nhất(như HTML5 và CSS3).

> Công dụng và tiện ích

• Hướng tới các thành phần trong HTML : jQuery cho phép bạn chọn bất cứ thành phần nào của tài liệu một cách dễ dàng dựa vào jQuery selector.

- Thay đổi giao diện của một trang web: Jquery không phải chỉ có thể thay đổi bề ngoài của trang web, nó cũng có thể thay đổi nội dung của chính tài liệu đó chỉ với vài dòng code.
- Thay đổi nội dung của tài liệu: JQuery có thể thêm hoặc bớt nội dung trên trang, thậm chí cả cấu trúc HTML của một trang web cũng có thể được viết lại và mở rộng.
- Tương tác với người dùng: jQuery cho bạn nhiều phương thức để tương tác với người dùng và tối giản các mã Event trong code. HTML
- Tạo hiệu ứng động: jQuery cho phép bạn sử dụng rất nhiều hiệu ứng động như mờ dần, slideUp, slideDown()...
 - Hỗ trợ Ajax.

2.2.4 Google Font

Google Fonts

Hình 2.7: Google font

Google font đã phát triển nhanh chóng và được nhiều lập trình viên ứng dụng trong việc làm đẹp và sinh động thêm cho website của mình. Hiện tại google có khoảng 629 font families, đủ để bạn lựa chọn font phù hợp cho chính website của mình. Google font cũng đã phát triển một kho dữ liệu đồ sộ để phục vụ người dùng.

Dặc điểm chính

- Quản lý fonts theo domain
- Khi xử lý mà thấy domain của bạn không đúng thì sẽ không cho sử dụng.

2.2.5 Ngôn ngữ Ajax



Hình 2.8: Ngôn ngữ Ajax

➤ Ajax là gì?

- Là một nhóm các công nghệ phát triển web được sử dụng để tạo các ứng dụng web động.
- JQuery được khởi xướng bởi ông Jesse James Garrett vào tháng 2 năm 2005.
- Ajax là một kỹ thuật phát triển web có tính tương tác cao bằng cách kết hợp các ngôn ngữ:

➤ Công dụng và tiện ích

- Trong nhiều trường hợp, các trang web chứa rất nhiều nội dung thông thường trong trang. Nếu sử dụng các phương pháp truyền thống, những nội dung đó sẽ phải nạp lại toàn bộ với từng yêu cầu. Tuy nhiên, nếu sử dụng Ajax, một ứng dụng web có thể chỉ yêu cầu cho các nội dung cần thiết phải cập nhật, do đó giảm lượng lớn băng thông và thời gian nạp trang
- Việc dùng các yêu cầu không đồng bộ (asynchronous request) cho phép giao diện người dùng của ứng dụng hiển thị trên trình duyệt giúp người dùng trải nghiệm sự tương tác cao, với nhiều phần riêng lẻ.
- Việc sử dụng Ajax có thể làm giảm các kết nối đến server, do các mã kịch bản (script) và các style sheet chỉ phải yêu cầu một lần.

2.2.6 Site Map



Hình 2.9: Site Map

➤ SiteMap là gì?

- Sitemap là một danh lục liệt kê tất cả các mục thông tin trên trang web của bạn cùng sự mô tả ngắn gọn cho các mục thông tin đó.
- Sitemap có 2 loại : 1 loại cho người dùng xem, 1 loại cho các con bọ tìm kiếm xem.

➤ Công dụng và tiện ích

- Dễ dàng trong thực hiện tìm kiếm nhanh để tìm ra thông tin cần thiết cũng như trong việc di chuyển thông qua các đường link trên website.
- Là một sơ đồ hoàn hảo nhất của website.

2.2.7 Seo website



Hình 2.10: Seo website

➤ Khái niệm

SEO viết tắt của cụm từ Search Engine Optimization (tối ưu hóa công cụ tìm kiếm). SEO là một tập hợp các phương thức nhằm nâng cao thứ hạng của một website trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm và có thể được coi như là một cách thức tiếp thị qua công cụ tìm kiếm như Google, Bing, Yahoo...

➤ Thế nào gọi là web chuẩn seo?

Những yếu tố cơ bản để website chuẩn Seo.

- Tên miền

• Chọn tên miền có tính liên quan cao đến nội dung wesite. Có thể chứa một vài từ khóa chính của website càng tốt, tên miền có thời gian sử dụng càng lâu càng được đánh giá cao.

- Thiết kế website

- Tối ưu hóa Url website: Url nên mã hóa theo tiêu đề bài viết, có liên quan tới nội dung bài viết, keywords, description.
- Title (*tiêu đề bài viết*) thẻ này luôn đặt trên cùng và chứa nội dung liên quan tới nội dung bài viết, url website. Độ dài của title khoảng 60-65 ký tự
- Keywords (từ khóa) nội dung thẻ này không chứa quá nhiều từ khóa, tổng số ký tự không quá 160 ký tự.
- Description (mô tả) nội dung thẻ này không chứa quá nhiều từ khóa, tổng số ký tự không quá 160 ký tự. Mô tả ngắn gọn về nội dung bài viết.
- Luôn đặt tiêu đề bài viết, từ khóa quan trọng trong thẻ h1, h2, h3...theo thứ tự ưu tiên quan trọng của từ khóa.
- Tạo sitemap chứa liên kết đến các trang nội dung trên website. Nó cho phép người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm và truy cập đến nội dung mà họ cần.

- Biên tập nội dung

- Không nên nhồi nhét quá nhiều từ khóa vào mỗi trang web, hãy chọn những từ khóa tiêu biểu và đặt vào phần cuối của nội dung bài viết.
- Không nên dùng bài viết của các trang web khác, bọ tìm kiếm của google sẽ đánh giá thấp web của bạn.

- Thẻ meta description phải chứa từ khóa quan trọng lẫn từ khóa phụ, được gọi là bổ nghĩa cho nó nhưng vẫn thân thiện với các truy vấn tìm kiếm.
- Tiêu đề bài viết luôn được nằm trong cặp thẻ h1.
- Đặt link về các trang tác giả, trang phân tích có tính uy tính cao. Điều này sẽ giúp cho bài viết của bạn có tính thuyết phục và độ tin tưởng cao.
- Cập nhật thông tin thường xuyên trên website của bạn. Điều này quan trọng nhất nó sẽ giúp cho bạn lôi cuốn được người đọc ghé thăm và nên nhớ nội dung nên tập trung vào các xu hướng hiện tại và phải liên quan đến chủ đề của website.

2.2.8 Giới thiệu Bootstrap



Hình 2.11: Bootstrap

➤ Bootstrap là gì?

- Bootstrap là một framework cho phép thiết kế website reponsive nhanh và dễ dàng hơn
- Bootstrap gồm: HTML, CSS và Javascript
- Bootstrap có thêm các plugin Javascript trong nó.
- Bootstrap được phát triển bởi Mark Otto và Jacob Thornton tại Twitter.
- Nó được xuất bản như là một mã nguồn mở
- Vào 08/2011 trên GitHub.
- Phiên bản mới nhất là bootstrap 3.3.7.

➤ Công dụng và tiện ích

- Rất dể sử dụng.
- Đơn giản vì được dựa trên HTML, CSS và Javascript.

- Giảm thời gian thiết kế website.
- Thiết kế 1 Web chuẩn SEO.
- Tính năng Responsive: Bootstrap xây dựng sẵn reponsive css trên các thiết bị phones, tablets và desktops
- Tương thích với trình duyệt và thiết bị Mobile: tương thích với tất cả các trình duyệt (Chrome, Coccoc, Firefox, Internet Explorer, Safari, and Opera), Điện Thoại, Máy tính bảng, Laptop.
- Dễ dàng tùy biến

2.2.9 Facebook API & Google API

- API (Application Programming Interface tạm dịch: giao diện lập trình ứng dụng) là một giao diện mà một hệ thống máy tính hay ứng dụng cung cấp để cho phép các yêu cầu dịch vụ có thể được tạo ra từ các chương trình máy tính khác và cho phép dữ liệu có thể được trao đổi qua lại giữa chúng. Có thể nói ngắn gọn hơn là 1 phần mềm trung gian giúp các chương trình ứng dụng tương tác qua lại với nhau và chia sẻ dữ liệu.
- Ngày 7 tháng 2 năm 2000, web API lần đầu xuất hiện dưới sự giới thiệu của
 Salesforce trong hội thảo IDG Demo. (twitter/facebook(2006), google(2007))
- Facebook API:
 - Facebook API hiện nay đã trở nên quen thuộc với những lập trình viên khi triển khai kết nối giữa Website và Facebook.
 - Những ứng dụng đơn giản như: đăng nhập qua tài khoản Facebook, tích hợp Facebook like ,share , comment vào website, tạo quảng cáo... đều được hầu hết các website áp dụng.
 - o Cho phép mọi người xây dựng các ứng dụng trên Facebook và Web.

• Google API:

O Google API là một tập hợp các giao diện lập trình ứng dụng (API) được phát triển bởi Google cho phép giao tiếp các Dịch vụ Google và tích hợp với các dich vu khác. Các API cung cấp chức năng như phân tích , hoặc truy cập vào dữ liệu người dùng (khi cho phép đọc dữ liệu được đưa ra) ví dụ như là : Google Map trên Web, đăng nhập qua tài khoản Google, tạo quảng cáo, ...



Hình 2.12: Facebook API và Google API

2.3 Môi trường sử dụng để phát triển website

- ➤ Môi trường để thiết kế website của đề tài nhóm em là: Visua studio 2015 và Microsoft SQL Server 2014.
 - Visua studio 2015



Hình 2.10: Visua studio 2015

• Microsoft SQL Server 2014.



Hình 2.13: Microsof SQL Server 2014

2.4 Tính thực tiển của ứng dụng

Mua hàng trực tuyến (mua hàng online) mang lại sự tiện lợi, lựa chọn đa dạng hơn và các dịch vụ tốt hơn cho người tiêu dùng, thế nhưng người tiêu dùng Việt Nam vẫn chưa tận hưởng được những tiện ích đó. Chính vì vậy các website ShopThoiTrang được triển khai với mong muốn trở thành nơi mua sắm trực tuyến tại Việt Nam, nơi bạn có thể chọn lựa mọi thứ, từ các mặt hàng quần áo nam, nữ, áo thun nữ, đầm chân váy, giày nam, nữ hay là đồng hồ...

Tại website mọi người có thể mua đồ nam, nữ giá rẻ cũng như các loại mặt hàng khác với rất nhiều các chương trình khuyến mãi hàng tháng. Ngoài ra bạn cũng có thể tham gia bán hàng trực tuyến. Bây giờ mọi người có thể trải nghiệm mua hàng online thỏa thích mà website mang lại chỉ với 1 click chuột. Dù bạn là một nhà quản lý bận rộn với công việc hay là người nội trợ với danh sách dài việc phải làm, chắc chắn bạn cũng sẽ yêu thích trải nghiệm mua hàng online- mua hàng trực tuyến dễ dàng hơn, thuận tiện hơn và tiết kiệm thời gian.

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ ỨNG DỤNG

3.1 Phân tích yêu cầu đề tài.

3.1.1 Đối với khách hàng truy cập website.

Chức năng hiện thị thông tin và phân loại sản phẩm

Sản phâm hiên thị lên website sẽ được hiên thị đây đủ thông tin vê sản phẩm đó như: hình ảnh sản phẩm, tên sản phâm, đặc điểm nôi bật của sản phẩm, thông tin chi tiết sản phẩm, giá cả, thời gian bảo hành, hãng sản xuất, thông tin về các chương trình khuyến mại...

Các sản phẩm này sẽ được phân loại theo từng hãng sản xuất,theo tên chủng loại. Sự phân loại này sẽ được người dùng lựa chọn khi tham quan các gian hàng. Trên trang chủ cửa website, thành phần chính sẽ hiển thị một số sản phẩm mới nhất, nối bật nhất và bán chạy nhất cùng các tin tức mới nhất của các sản phẩm được lấy từ chuyên trang tin tức trên website.

Chức năng giỏ hàng, thanh toán giỏ hàng(đơn hàng, thanh toán)

Khi tham khảo đầy đủ thông tin về sản phẩm khách hàng có thể đặt mua sản phẩm ngay tại Website thông qua chức năng giỏ hàng mà không cần phải đến địa điểm giao dịch, giỏ hàng được mô phỏng như giỏ hàng trong thực tế có thể thêm bớt,thanh toán thành tiền các sản phẩm đă mua.Khi chọn thanh toán giỏ hàng khách hàng phải ghi đầy đủ các thông tin cá nhân,thông tin này được hệ thống lun trữ và xử lý.

Chức năng đăng kí thành viên và đăng nhập hệ thống

Mỗi khách hàng khi giao dịch tại Web\$ite sẽ được quyên đăng ký một tài khoản riêng. Tài khoản này sẽ được sử dụng khi hệ thống yêu cầu. Một tài khoản do khách hàng đăng ký sẽ lưu trừ các thông tin cá nhân của khách hàng và lịch sử giao dịch với Website. Trong trường họp khách hàng đã đăng kí mà quên mật khâu hệ thống sẽ cho phép lấy lại mật khẩu với thông tin đã đăng kí.

Chức năng tìm kiếm sản phẩm, tin tức

Khách hàng sẽ được cung cấp chức năng tìm kiếm trên Website. Khi nhập từ khóa vào ô tìm kiếm hệ thống sẽ trả về yêu cầu với từ khóa của khách hàng. Từ khóa sẽ được tìm trên tất cả các trường thông tin cần thiết của mỗi sản phẩm, tin tức hay các thông tin liên quan khác ở trên Website. Website cho phép tìm kiếm một cách đa dạng, nhanh chóng nhất, chính xác nhất đúng với yêu cầu của khách hàng.

> Trang tin tức

Các tin tức, tin nổi bật liên quan đến sản phẩm sẽ liên tục được cập nhật, với các tin tức mới nhất từ hãng sản xuất và các sản phẩm họt được nhiều người ưa chuộn sẽ được cập nhật.

> Trang hướng dẫn mua hàng

Hướng dẫn khách hàng các hình thức mua sản phẩm trên Website với tính năng thanh toán qua thẻ ngân hàng trực tuyến hoặc khi giao sản phẩm tới tay người tiêu dùng thì được gọi là thanh toán sau khi nhận hàng.

> Trang giới thiệu cửa hàng

Giới thiệu các thông tin về cửa hàng, phương trâm bán hàng. Ngoài ra cửa hàng đó còn thể hiện khát vọng là luôn tin phong đi đầu trong lĩnh vực nền kinh tế và đặc mục tiêu cửa hàng mình sẽ trở thành hệ thống bán lẻ số 1 tại Việt Nam, thậm chí có thể vươn xa ra thị trường thế giới.

> Chức năng liên hệ phản hồi

Khách hàng có thể liên hệ hoặc đóng góp ý kiến về sản phâm và công ty qua chức năng phản hồi này, để có thể cải thiện tốt hơn về mặc hình thức cũng như về mặc chăm sóc khách hàng tốt hơn.

> Chức năng hỗ trợ trực tuyến (Facebook, Zalo, Skyper).

Khách hàng có thể liên hệ trực truyến với nhân viên bán hàng về các thắc mắc, ý kiến của mình về sản phẩm hay thái độ nhân viên như thế nào tại chức năng này. Ngoài ta còn giúp cho khách hàng yên tâm hơn thông tin chính xác của sản phẩm.

> Chức năng báo giá sản phẩm

Các bản báo giá được cập nhập liên tục giúp khách hàng nắm bắt được thông tin giá cả nhanh nhất và thuận tiện nhất.

Các chức năng khác

Ngoài các chức năng chính trên, Webste sẽ cung cấp một số chức năng khác như là: khách hàng đã đăng kí thành viên có thể quản lí thông tin cá nhân, hay xem lại các đơn đặt hàng của mình hoặc là có thể xóa mặc hàng đó tai website.

3.1.2 Đối với người quản trị website

Người được cấp quyền Admin sẽ được quản lý một trang quản trị, sau khi thực hiện quá trình đăng nhập bằng tài khoản quyền Admin, người quản trị sẽ có các quyền sử dụng các chức năng sau :

> Chức năng quản lý các sản phẩm

- Người quản trị sẽ có quyền thêm, sừa, xóa các sản phẩm trên website. Các sản phẩm cập nhật sẽ được đưa lên website.
- Trang quản lý sản phẩm liệt kê danh sách tất cả các sản phẩm hiện có trên website với các thông số cơ bản như: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, giá sản phẩm, số lượng và tình trạng sản phẩm. Đặc biệt sản phẩm có hình đại diện giúp dễ dàng nhận biết. Các công cụ Edit giúp nhà quản trị tùy chỉnh thông số sản phẩm
- Xóa sản phẩm bằng cách Click vào Delete
- Ngoài ra hệ thống còn cho phép bạn chọn nhiều sản phẩm và có các Action được tạo sẵn .

➤ Báo cáo bán hàng (Report)

Báo cáo bán hàng là một chức năng rất cần thiết đối với các nhà quản lý. Hệ thống cung cấp cho nhà quản lý có thể dễ dàng theo dõi được tình trạng kinh doanh Online của website thông qua báo cáo.

- Báo cáo tình trạng đặt hàng
- Top 10 khách hàng thân thiết nhất (hoặc có thể cài đặt lên cao hơn)
- Top 10 danh mục sản phẩm bán chạy nhất (hoặc có thể setup lên cao hơn)
- Top 10 sản phẩm bán chạy nhất (hoặc có thể setup lên cao hơn)

- Top 10 phương thức thanh toán được sử dụng nhiều nhất
 - Hệ thống cho phép bạn chọn thời điểm báo cáo, theo năm, theo tháng,
 hoặc trong khoảng thời gian nhất định.
 - Các kết quả được thống kê theo dạng danh sách và biểu đồ một cách rất trực quan và ưu việt, giúp dễ dàng nhận định.
 - Hệ thống còn cho phép các nhà quản trị trang web có thể đưa ra các mục tiêu báo cáo riêng bằng cách Edit hay Manage Report
 - Từ đó nhà quản lý sẽ dễ dàng có được những nhận định để đưa ra những kế hoạch về hàng hóa, marketing thúc đẩy bán hàng...

> Quản lý đơn hàng

- Đơn hàng vừa mới nhận
- Đơn hàng đã được giao
- Đơn hàng đã được hủy
- Đơn hàng không thành công

Admin cần chú ý: Có những tình trạng đơn hàng không nên gởi Email cho khách hàng. Khi admin tít vào ô đánh dấu thông báo cho khách hàng hệ thống sẽ tự động gởi mail về tình trạng kèm thông tin đơn hàng tới email của khách hàng.

Các chương trình khuyến mãi

Hệ thống cho phép tạo ra các chương trình khuyến mãi giảm giá sản phẩm theo các hình thức sau:

- Giảm giá theo % hoặc mức giá nhất định
- Giảm giá áo dụng cho từng sản phẩm
- Giảm giá áp dụng cho từng danh mục sản phẩm
- Giảm giá áp dụng cho từng User

➤ Quản lý khách hàng – User

Quản lý khách hàng- User chia thành 5 menu chính gồm:

- Người dùng : Quản lý tất cả các thành viên đăng ký trên website bao gồm cả tài

khoản quản trị

- Tải khoản quản trị: Danh sách các tài khoản quản trị website
- Quản lý khách hàng: Tất cả các tài khoản là khách hàng của website
- Cột thông tin: Cho phép admin tùy chỉnh các thông tin của khách hàng cần khi đăng ký.

➤ Quản lý tin tức

Tương tự như sản phẩm, các tin tức cũng như tin tức quảng cáo được cập nhật sửa xóa bởi người quản trị.

> Chức năng hổ trợ khách hàng

Tất cả các thông tin của khách hàng sẽ được lưu lại giúp cho người quản trị trang web sẽ dể dàng quản lý chính xác thông tin khách hàng, lịch sử giao dịch,...Cho phép người quản trị phản hồi lại các yêu cầu của khách hàng.

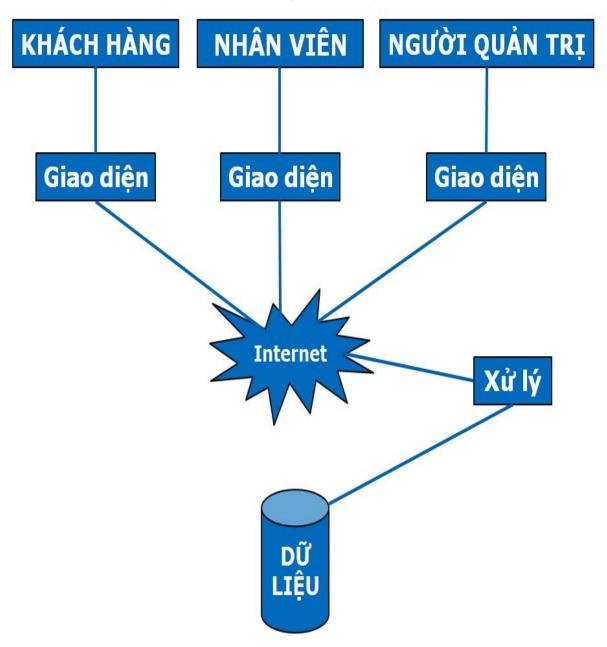
> Chức năng quản lý liên hệ khách hàng

Quản lý các thư liên hệ , góp ý của khách hàng với cửa hàng.

➤ Chức năng thống kê

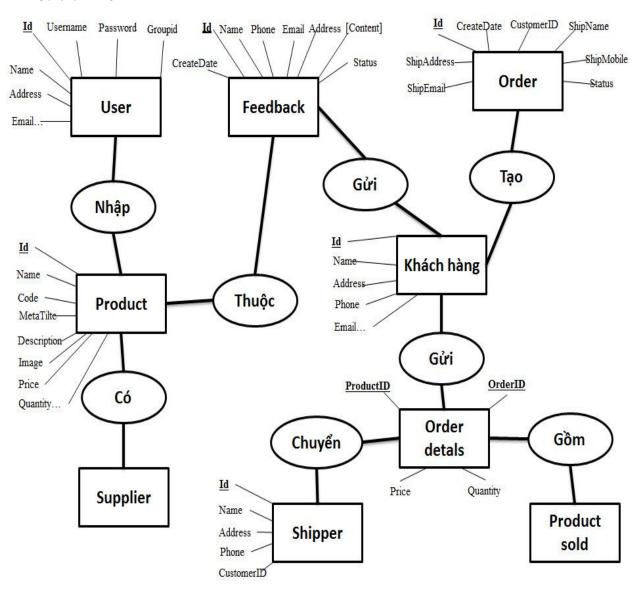
Thống kê các thông tin về mua bán, số lượng sản phẩm, số thành viên, lượt truy cập...

- 3.2 Thiết kế Database theo yêu cầu của đề tài.
- 3.2.1 Các mô hình thiết kế dữ liệu
 - 3.2.1.1 Mô hình tổng thể website ShopThoiTrang



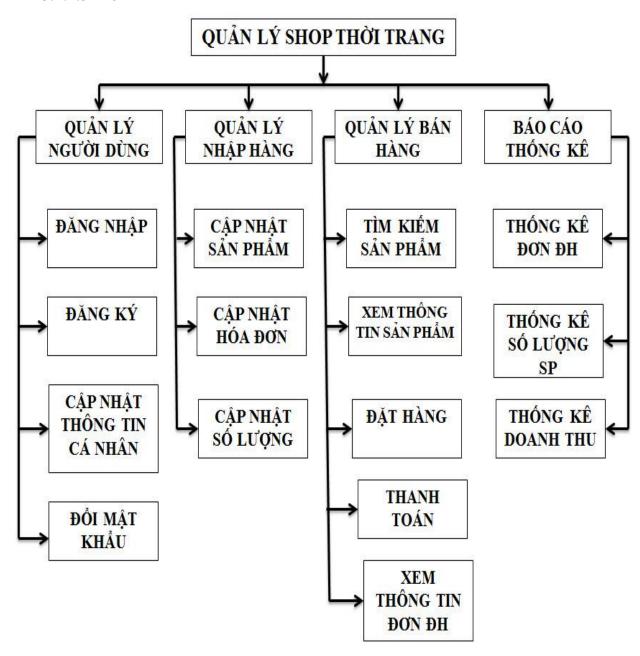
Hình 3.1: Mô hình tổng thể thiết kế website ShopThoiTrang

3.2.1.2 Mô hình ERD



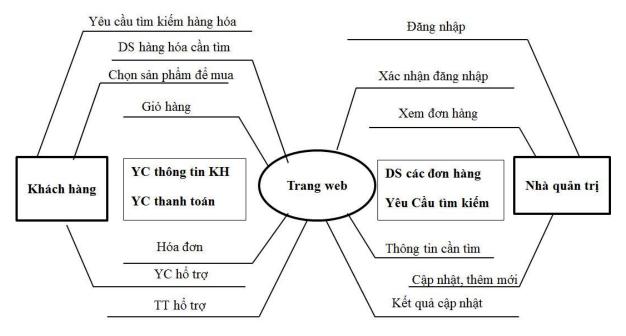
Hình 3.2: Mô hình ERD thiết kế website ShopThoiTrang

3.2.1.3 Mô hình BFD



Hình 3.3: Mô hình BFD thiết kế website ShopThoiTrang

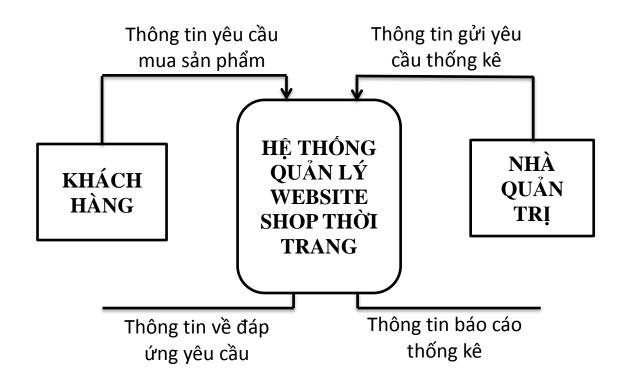
3.2.1.4 Mô hình ngữ cảnh



Hình 3.4: Mô hình ngữ cảnh thiết kế website ShopThoiTrang

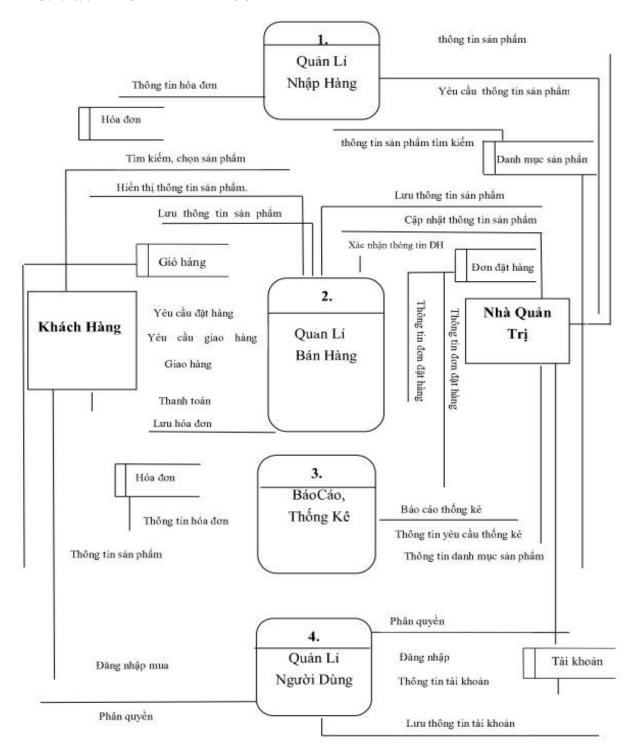
3.2.1.5 Mô hình DFD

3.2.1.5.1 Mô hình DFD mức 0



Hình 3.5: Mô hình DFD mức 0 thiết kế website

3.2.1.5.2 Mô hình DFD mức 1

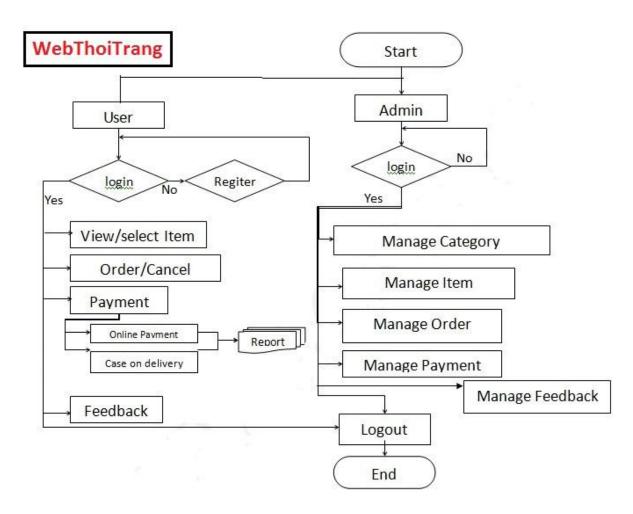


Hình 3.6: Mô hình DFD mức 1 thiết kế website

3.2.2 Các sơ đồ thiết kế Database

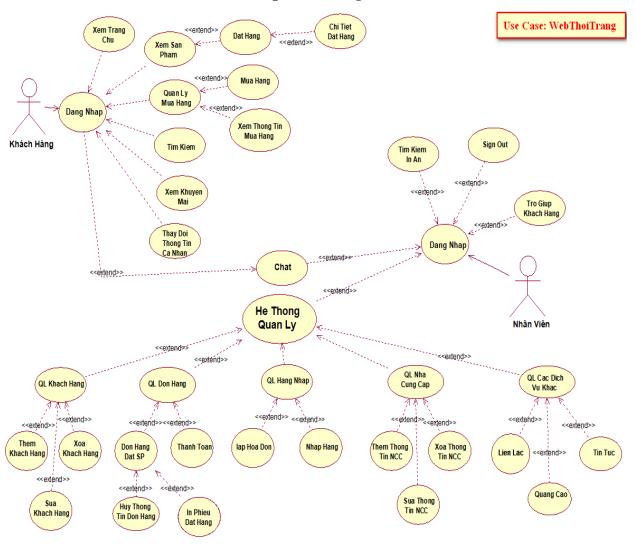
3.2.2.1 Sơ đồ FlowChart của WebThoiTrang

Lưu đồ là một loại sơ đồ biểu diễn một thuật toán hoặc một quá trình, biểu hiện các bước công việc dưới dạng các loại hình hôp khác nhau theo thứ tự được biểu diễn bởi các mũi tên. Sơ đồ này có thể thể hiện giải pháp cho vấn đề cần giải quyết từng bước từng bước một. Các bước quá trình được hiển thị dưới dạng các hình hộp được nối với nhau bằng các mũi tên để thể hiện dòng điều khiển. Dòng dữ liệu thường không được thể hiện trong lưu đồ, không giống như trong lưu đồ dòng dữ liệu; thay vào đó, dữ liệu được ẩn vào trong chuỗi các hành động. Lưu đồ được dùng trong phân tích, thiết kế, phân loại hoặc quản lý công việc hoặc chương trình trong nhiều lĩnh vực khác nhau.



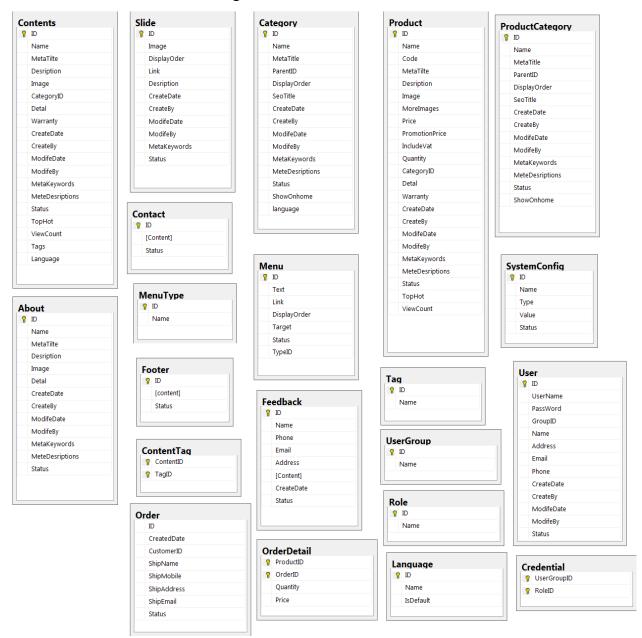
Hình 3.7: Sơ đồ FlowChart thiết kế website ShopThoiTrang

3.2.2.2 So đồ Use case website ShopThoiTrang



Hình 3.8: Sơ đồ UseCase thiết kế website ShopThoiTrang

3.2.3 Mô hình CSDL trên SQL server 2014



Hình 3.9: Mô hình CSDL diagram website ShopThoiTrang

3.2.4 Xác định các kiểu dữ liệu cho từng thuộc tính của từng bảng

[1] Bång About (<u>ID</u>, Name, MetaTilte, Desription, Image, Detal, CreateDate, CreateBy, ModifeDate, ModifeBy, MetaKeywords, MeteDesriptions, Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	bigint	NO	ID
Name	nvarchar(250)	YES	Tên
MetaTilte	varchar(250)	YES	Thẻ tiêu đề
Desription	nvarchar(500)	YES	Miêu tả
Image	nvarchar(250)	YES	Hình ảnh
Detal	ntext	YES	Chi tiết
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
MetaKeywords	nvarchar(250)	YES	Thẻ từ khóa
MeteDesriptions	nchar(250)	YES	Thẻ miêu tả
Status	bit	YES	Trạng thái

[2] Bång Category (<u>ID</u>, Name, MetaTilte, ParentID, DisplayOrder, SeoTitle, CreateDate, reateBy, ModifeDate, ModifeBy, MetaKeywords, MeteDesriptions, Status, language)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	bint	NO	ID
Name	nvarchar(250)	YES	Tên
MetaTilte	varchar(250)	YES	Thẻ tiêu đề
ParentID	nvarchar(500)	YES	Miêu tả
DisplayOrder	nvarchar(250)	YES	Hình ảnh
SeoTitle	ntext	YES	Chi tiết
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
MetaKeywords	nvarchar(250)	YES	Thẻ từ khóa
MeteDesriptions	nchar(250)	YES	Thẻ miêu tả
Status	bit	YES	Trạng thái
language	varchar(2)	YES	Ngôn ngữ

[3] Bång Contact (ID, [Content], Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	int	NO	ID
[Content]	ntext	YES	Tên
Status	Bit	YES	Trạng thái

[4] Bång Contents (<u>ID</u>, Name, MetaTilte, Desription, Image, CategoryID, Detal ,Warranty, CreateDate, CreateBy, ModifeDate, ModifeBy, MetaKeywords, MeteDesriptions, Status, TopHot, ViewCount, Tags, Language)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	bint	NO	ID
Name	nvarchar(250)	YES	Tên
MetaTilte	varchar(250)	YES	Thẻ tiêu đề
Desription	nvarchar(500)	YES	Miêu tả
Image	nvarchar(250)	YES	Miêu tả
CategoryID	bigint	YES	Hình ảnh
Detal	ntext	YES	Chi tiết
Warranty	int	YES	Chi tiết
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
MetaKeywords	nvarchar(250)	YES	Thẻ từ khóa
MeteDesriptions	nchar(250)	YES	Thẻ miêu tả
Status	bit	NO	Trạng thái
TopHot	datetime	YES	Nổi bật
ViewCount	int	YES	Đếm click
Tags	nvarchar(500)	YES	Thẻ
Language	varchar(2)	YES	Ngôn ngữ

[5] Bång ContentTag (ContentID, TagID)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ContentID	bigint	NO	ID the
TagID	varchar(50)	NO	ID nội dung

[6] Bång Credential (<u>UserGroupID</u>, <u>RoleID</u>)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
UserGroupID	varchar(20)	NO	ID nhóm user
RoleID	varchar(50)	NO	ID vai trò

[7]Bång Feedback(<u>ID</u>,Name,Phone,Email,Address,[Content],CreateDate,Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	int	NO	ID
Name	nvarchar(50)	YES	Tên
Phone	nvarchar(20)	YES	Điện thoại
Email	nvarchar(50)	YES	Email
Address	nvarchar(50)	YES	Địa chỉ
[Content],	nvarchar(250)	YES	Nội dung
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
Status	bit	YES	Trạng thái

[8] Bång Footer (ID, [Content], Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	varchar(50)	NO	ID
[Content]	ntext	YES	Nội dung
Status	bit	YES	Trạng thái

[9] Bång Language (ID, Name, IsDefault)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	varchar(2)	NO	ID
Name	nvarchar(50)	YES	Tên
IsDefault	bit	YES	Mặc định

[10] Bång Menu (ID, Text, Link, DisplayOrder, Target, Status, TypeID)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	int	NO	ID
Text	nvarchar(50)	YES	Văn bản
Link	nvarchar(250)	YES	Đường dẫn
DisplayOrder	int	YES	Hiển thị đơn đặt hàng
Target	nvarchar(50)	YES	Mục tiêu
Status	Bit	YES	Trạng thai
TypeID	int	YES	Type ID

[11] Bång MenuType (<u>ID</u>,Name)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	int	NO	ID
Name	nvarchar(50)	YES	Tên

[12] Bång Order (<u>ID</u>, CreatedDate, CustomerID, ShipName, ShipMobile, ShipAddress, ShipEmail, Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	bigint	NO	ID
CreatedDate	datetime	YES	Ngày tạo
CustomerID	bigint	YES	ID khách hàng
ShipName	nvarchar(50)	YES	Tên khách hàng
ShipMobile	varchar(20)	YES	Điện thoại khách hàng
ShipAddress	nvarchar(50)	YES	Địa chỉ khách hàng
ShipEmail	nvarchar(50)	YES	Email khách hàng
Status	int	YES	Trạng thái

[13] Bång OrderDetail (ProductID, OrderID, Quantity, Price)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ProductID	bigint	NO	ID sản phẩm
<u>OrderID</u>	bigint	NO	ID đặt hàng
Quantity	int	YES	Số lượng
Price	decimal(18, 0)	YES	Giá cả

[14] Bång Product (<u>ID</u>,Name, Code, MetaTilte, Desription, Image, MoreImages, Price, PromotionPrice, IncludeVat, Quantity, CategoryID, Detal, Warranty, CreateDate, CreateBy, ModifeDate, ModifeBy, MetaKeywords, MeteDesriptions, Status, TopHot, ViewCount)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	bigint	NO	ID
Name	nvarchar(250)	YES	Tên
Code	varchar(10)		Mã
MetaTilte	varchar(250)	YES	Thẻ tiêu đề
Desription	nvarchar(500)	YES	Miêu tả
Image	nvarchar(250)	YES	Hình ảnh
MoreImages	xml	YES	Hình ảnh lớn
Price	decimal(18, 0)	YES	Giá cả
PromotionPrice	decimal(18, 0)	YES	Giá ưu đãi
IncludeVat	bit	YES	Thuế vật
Quantity	int	YES	Số lượng
CategoryID	bigint	YES	ID danh mục
Detal	ntext	YES	Chi tiết
Warranty	int	YES	Bảo hành
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
MetaKeywords	nvarchar(250)	YES	Thẻ từ khóa
MeteDesriptions	nchar(250)	YES	Thẻ miêu tả
Status	bit	NO	Trạng thái
TopHot	datetime	YES	Nổi bật
ViewCount	int	YES	Đếm lượt click

[15] Bång ProductCategory (<u>ID</u>, Name, MetaTilte, ParentID, DisplayOrder, SeoTitle, CreateDate, CreateBy, ModifeDate, ModifeBy, MetaKeywords, MeteDesriptions, Status, ShowOnhome)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	bigint	NO	ID
Name	nvarchar(250)	YES	Tên
MetaTilte	varchar(250)	YES	Thẻ tiêu đề
ParentID	bigint	YES	ID mục lớn
DisplayOrder	int	YES	Hiển thị đơn đặt hàng
SeoTitle	nvarchar(250)	YES	The seo
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
MetaKeywords	nvarchar(250)	YES	Thẻ từ khóa
MeteDesriptions	nchar(250)	YES	Thẻ miêu tả
Status	bit	YES	Trạng thái

[16] Bång Role (ID, Name)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID	varchar(50)	NO	ID
Name	nvarchar(50)	YES	Tên

[17] Bång Slide (<u>ID</u>, Image, DisplayOder, Link, Desription, CreateDate, CreateBy, ModifeDate, ModifeBy, MetaKeywords, Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
<u>ID</u>	int	NO	ID
Name	nvarchar(250)	YES	Tên
DisplayOder	int	YES	Hiển thị đơn đặt hàng
Link	nvarchar(250)	YES	Đường dẫn
Desription	nvarchar(50)	YES	Miêu tả
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
MetaKeywords	nvarchar(250)	YES	Thẻ từ khóa
MeteDesriptions	nchar(250)	YES	Thẻ miêu tả
Status	bit	YES	Trạng thái

[18] Bång SystemConfig (ID, Name, Type, Value, Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
<u>ID</u>	varchar(50)	NO	ID
Name	nvarchar(50)	YES	Tên
Type	varchar(250)	YES	Kiểu
Value	nvarchar(50)	YES	Giá trị
Status	bit	YES	Trạng thái

[19] **Bảng Tag** (<u>ID</u>, Name)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
<u>ID</u>	varchar(50)	NO	ID
Name	nvarchar(50)	YES	Tên

[20] Bång User (<u>ID</u>, UserName, PassWord, GroupID, Name, Address, Email, Phone, CreateDate, CreateBy, ModifeDate, ModifeBy, Status)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
<u>ID</u>	bigint	NO	ID
UserName	varchar(50)	YES	Tên người dùng
PassWord	varchar(50)	YES	Mật khẩu
GroupID	varchar(20)	YES	ID nhóm
Name	nvarchar(20)	YES	Tên
Address	nvarchar(50)	YES	Địa chỉ
Email	nvarchar(50)	YES	Thư điện tử
Phone	nvarchar(50)	YES	Điện thoại
CreateDate	datetime	YES	Ngày tạo
CreateBy	varchar(50)	YES	Tạo bởi
ModifeDate	datetime	YES	Sửa ngày
ModifeBy	varchar(50)	YES	Người chỉnh sửa
Status	bit	NO	Trạng thái

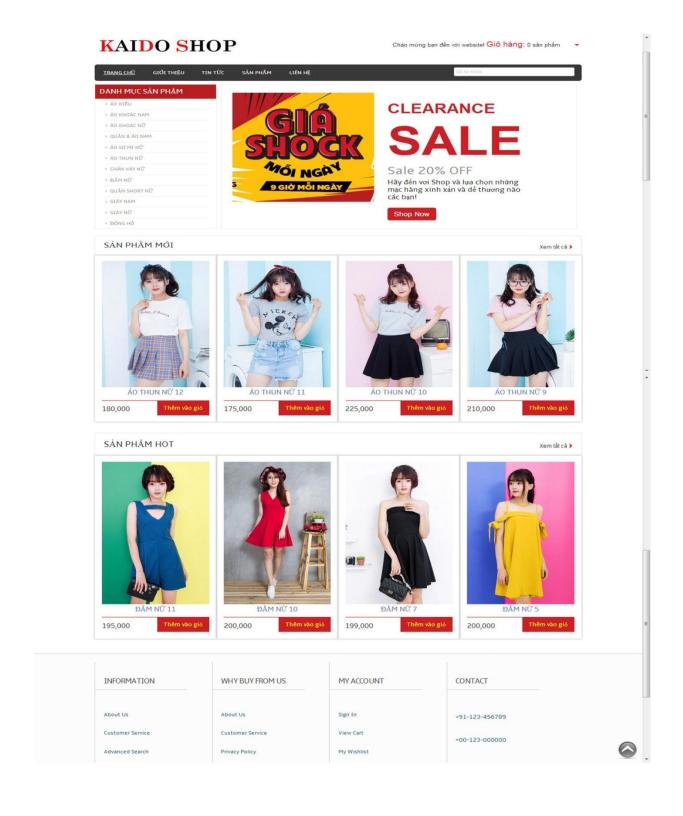
[21] Bång UserGroup (ID, Name)

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
<u>ID</u>	varchar(20)	NO	ID
UserName	nvarchar(50)	YES	Tên người dùng

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

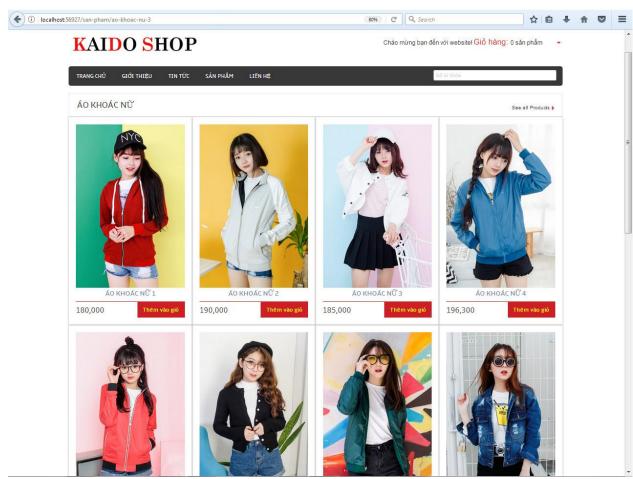
- 4.1 Giao diện chức năng và công nghệ thực hiện
- 4.1.1 Giao diện trang người dùng
 - Công nghệ giao diện chung (dành cho người dùng)
 - ASP.NET MVC 5
 - HTML5
 - CSS3
 - Ajax
 - JQuery
 - Javacript
 - Bootstrap
 - Seo Optimize
 - Google API (Google map)
 - Facebook API

> Giao diện trang "Trang chủ" (dành cho người dùng)



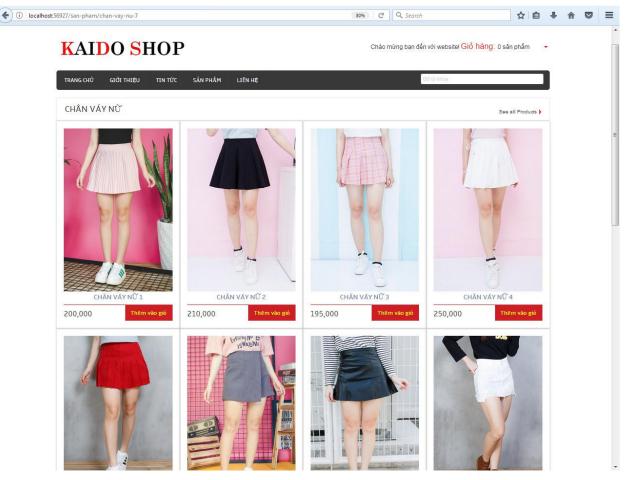
Hình 4.1: Giao diện trang chủ người dùng

- Chức năng: là giao diện chính của Website.
 - + Trình bày các sản phẩm mới và sản phẩm hot được nhiều người quan tâm
 - + Giúp cho khách hàng có thể xem một cách tổng quá về Website.
 - + Tìm kiếm những sản phẩm mới trong Website.
- + Xem các danh mục sản phẩm mà shop có rất nhiều loại sản phẩm
- > Giao diện trang "sản phẩm theo các danh mục "



Hình 4.2: Giao diện sản phẩm theo các danh mục

Chức năng: khi người dùng click vào các danh mục sản phẩm "Áo khoác nữ" sẽ xuất hiện các sản phẩm thuộc danh mục đó.

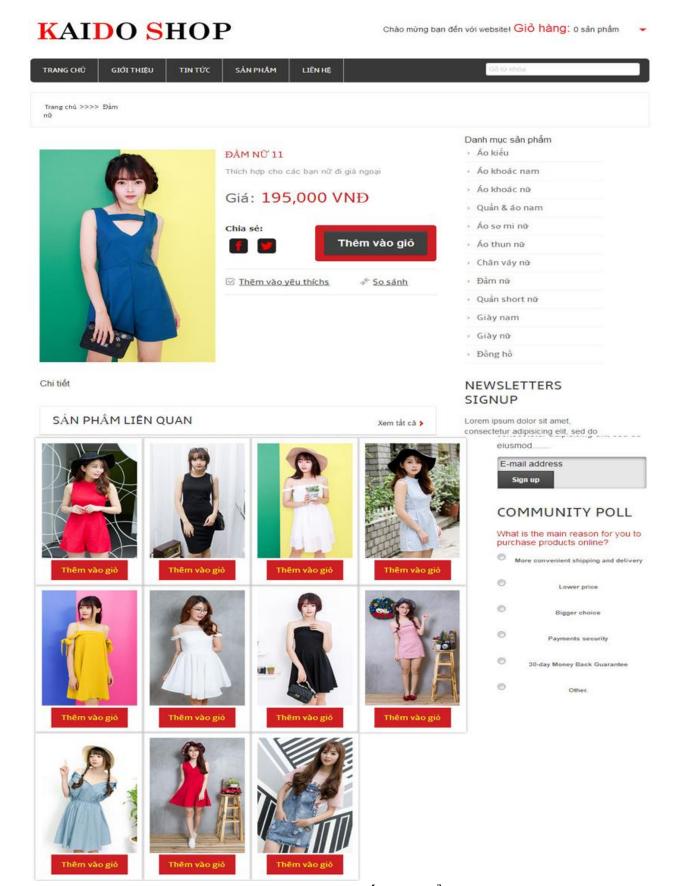


Hình 4.3: Giao diện sản phẩm theo các danh mục

Chức năng: khi người dùng click vào danh mục sản phẩm "Chân váy nữ"
 sẽ xuất hiện các sản phẩm thuộc danh mục đó.

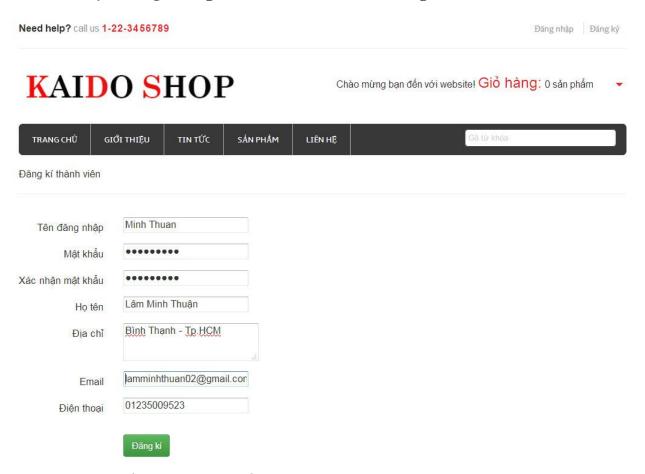
> Giao diện trang "Chi tiết sản phẩm "

- Chức năng: Xem chi tiết thông tin sản phẩm.
 - + Những thông tin tên và giá cả đặt mua sản phẩm sẽ được hiển thị đầy đủ ở trang này.
 - + Có tính năng chia sẽ những mặc hàng đã thêm vào giỏ hàng.
 - + Đồng thời còn hiển thị các sản phẩm liên quan để khách hàng có thể xem và thêm vào giỏ hàng.
 - + Với danh mục sản phẩm nằm trong trang này thì khách hàng có thể thao tác xem tất cả sản phẩm khác nhau.



Hình 4.4: Giao diện chi tiết sản phẩm

Giao diện trang "Đăng kí tài khoản của khách hàng "



Hình 4.5: Giao diện khách hàng đăng kí tài khoản

 Chức năng: Khách hàng đăng kí tài khoản để phục vụ cho việc mua các sản phẩm cũng như được shop biết thông tin để ship sản phẩm cho khách hàng 1 cách thuận tiện nhất.

> Giao diện trang "Đăng nhập tài khoản của khách hàng"

- Chức năng: Khách hàng đăng nhập vào website của shop mà đã được tạo tài khoản trước đó hoặc với tính năng đăng nhập bằng tài khoản Facebook thì khách hàng có thể đăng nhập mà không cần tạo tài khoản trước đó

Hình 4.6: Giao diện khách hàng đăng nhập tài khoản

Sign In

View Cart

My Wishlist

Track My Order

+91-123-456789

+00-123-000000

Giao diện trang "Liên hệ"

- Chức năng:

About Us

Customer Service

Advanced Search

Orders and Returns

- + Thông tin liên hệ của Shop, khách hàng có thể gửi thông tin theo form hoặc đi theo google map.
- + Khách hang có thể xem thông tin liên hệ của shop
- + Gửi thông tin yêu cầu cũng như những thất mất hay khen shop thì có thể điền thông tin trang liên hệ bên dưới
- + Xem được địa chỉ của shop trên bản đồ Map.

About Us

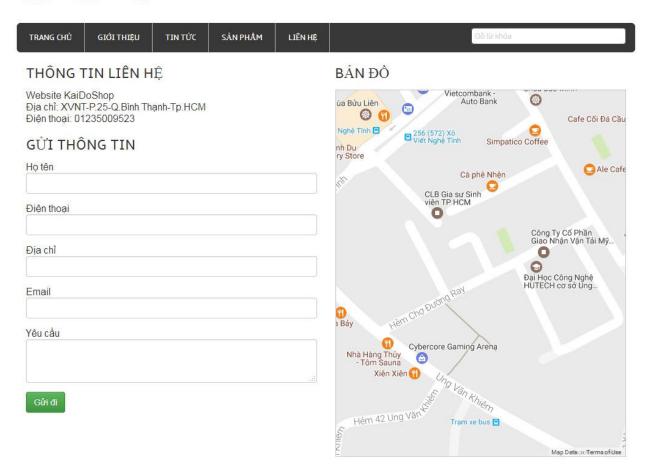
Customer Service

Privacy Policy

Site Map

KAIDO SHOP

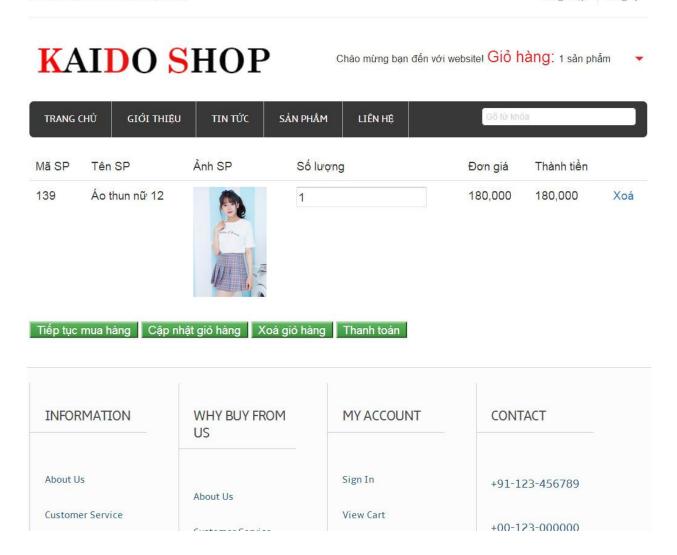
Chào mừng bạn đến với website! Giổ hàng: 1 sản phẩm



Hình 4.7: Giao diện khách hàng liên hệ phản hồi

➤ Giao diện trang "Giỏ hàng "

- Chức năng: Giới thiệu với người dùng chi tiết giỏ hàng (tiếp tục mua hàng,
 cập nhật giỏ hàng, xóa giỏ hàng, thanh toán)
 - + Với tính năng tiếp tục mua hàng khách hàng có thể mua hàng tiếp tục khi đã thanh toán xong sản phẩm đã đặt
 - + Khách hàng có thể cập nhật lại thông tin giỏ hàng như đặt lại số lượng sản phẩm.
 - + Xóa giỏ hàng nếu khách hàng cảm thấy không ưng ý
 - + Tính năng thanh toán sẽ hiện ra cá form cho khách hàng nhập thông tin thanh toán.



Hình 4.8: Giao diện giỏ hàng sản phẩm khách hàng cần mua

Giao diện trang "tin tức"

- Chức năng: Xem các tin tức cập nhật hàng ngày của shop.
 - + Tại đây người dùng có thể xem những tin tức mới về các sản phẩm bán chạy cũng như các sắn phẩm nổi bật
 - + Những thông tin khuyến mãi theo tháng, quý và năm.
 - + Tin tức cập nhật trong nước và ngoài nước.





TIN TÚC DEMO Posted on 5/5/2017 3:33:50 PM by sdfsfd

LIÊN HE



TIN TỨC TRONG NGÀY Posted on 5/5/2017 3:16:23 PM by Tổng thống Trump sang Việt Nam



TIN TÚC NÓI BẠT Posted on 5/5/2017 1:21:03 AM by sdfsfd

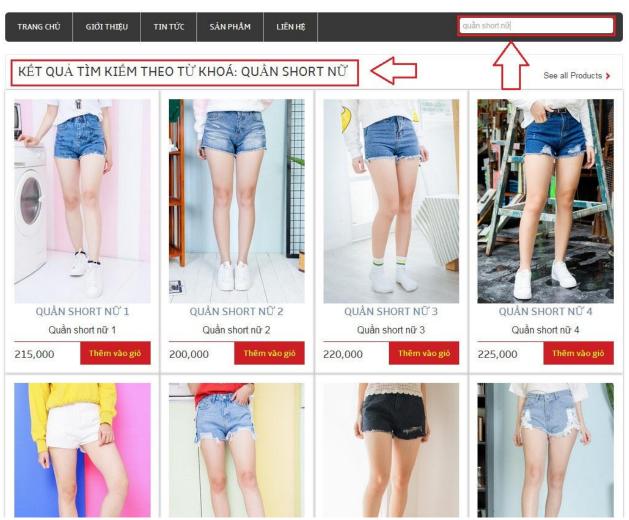


Hình 4.9: Giao diện trang tin tức

> Giao diện trang "Tìm kiếm sản phẩm "

KAIDO SHOP

Chào mừng bạn đến với website! Giỏ hàng: 1 sản phẩm

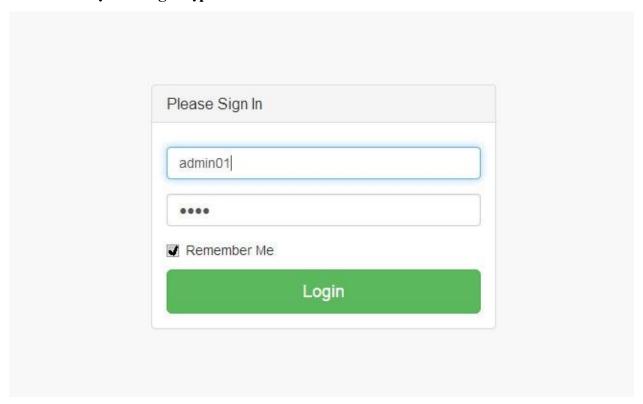


Hình 4.10: Giao diện tìm kiếm sản phẩm

- Chức năng: Tìm kiếm sản phẩm theo mã hoặc tên sản phẩm.

4.1.2 Giao diện trang quản trị (Giao diện quản lý hệ thống Admin)

- HTML5
- CSS3
- RESPONSIVE
- BOOTSTRAP
- JQUERY
- JAVASCRIPT
- Giao diện "Đăng nhập admin "



Hình 4.11: Giao diện đăng nhập admin

- Chức năng: Đăng nhập vào hệ thống để quản lý các danh mục sản phẩm cũng như danh sách user và các tính năng quản lý khác.

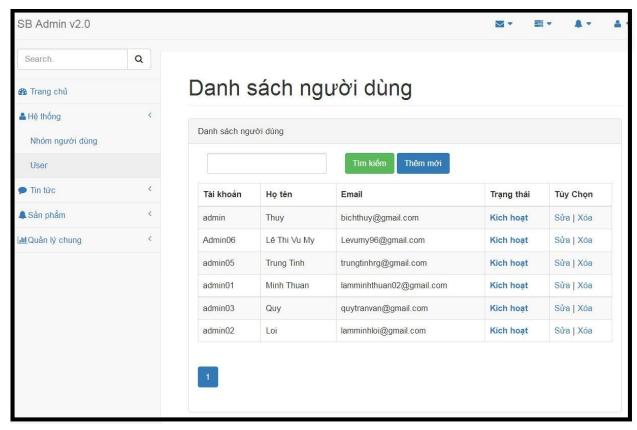
Giao diện "Trang chủ admin"

- Chức năng: Giao diện quản lí chính, thống kê tình trạng website



Hình 4.12: Giao diện trang chủ admin

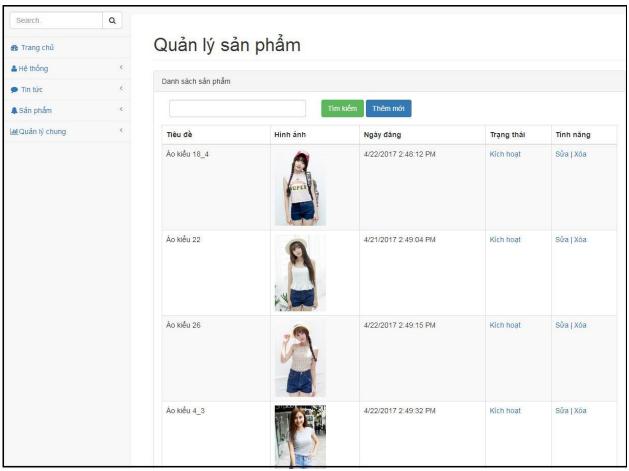
Giao diện "Quản lý user"



Hình 4.13: Giao diện quản lý user

- Chức năng:
 - + Xem các thông tin user như tài khoản, họ tên, email, trạng thái
 - + Tìm kiếm user theo tên hoặc theo tài khoản
 - + Tính năng thêm, sửa, xóa các user hoặc khóa tài khoản user thì admin là toàn quyền.

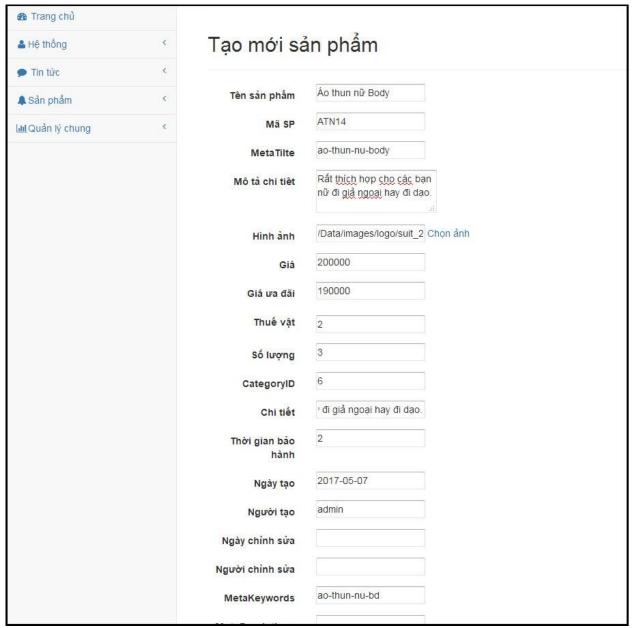
> Giao diện "Quản lý sản phẩm "



Hình 4.14: Giao diện quản lý sản phẩm

- Chức năng: Admin có thể thêm các sản phẩm mới, sửa, xóa hoặc tìm kiếm các sản phẩm bán chạy để thống kê cuối tháng, quý và năm.

> Giao diện "tạo mới sản phẩm "



Hình 4.15: Giao diện tạo mới sản phẩm

- Chức năng: User hoặc admin tạo mới các sản phẩm cần bán cho khách hàng.

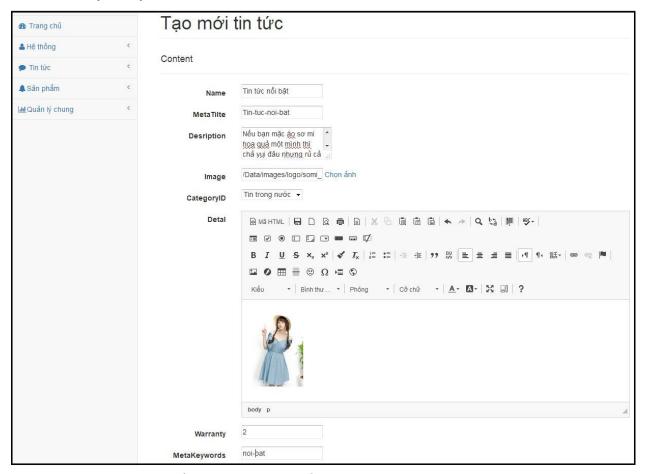
Danh sách tin tức ♠ Trang chủ ♣ Hệ thống Danh sách tin tức Tin tức Danh muc Tiêu đề Hình ảnh Ngày đăng Trạng thái Tinh năng ♣ Sản phẩm Tin tức demo 5/5/2017 3:33:50 PM Kich hoat Sửa | Xóa <u>l⊪l</u> Quản lý chung Tin tức trong ngày 5/5/2017 3:16:23 PM Kich hoạt Sửa | Xóa Tin tức nổi bật 5/5/2017 1:21:03 AM Kich hoạt Sửa | Xóa

> Giao diện "Quản lý tin tức"

Hình 4.16: Giao diện quản lý tin tức

- Chức năng: Thêm mới các tin tức cũng như có thể sửa hoặc xóa tin tức và tìm kiếm các tin tức được xem nhiều nhất cũng như lượt tương tác nhiều.

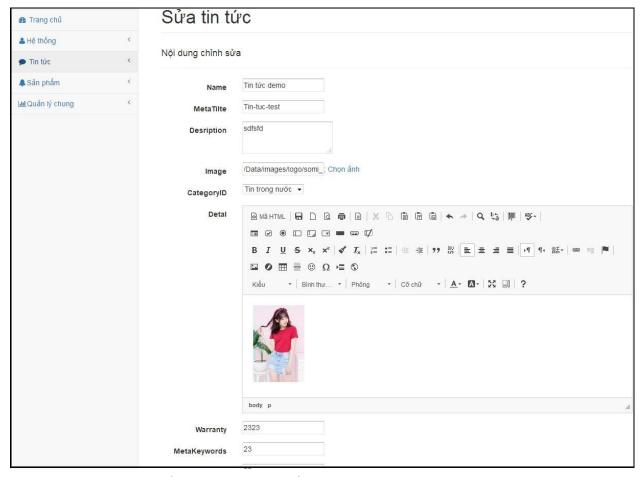
➤ Giao diện "Tạo mới tin tức "



Hình 4.17: Giao diện tạo mới tin tức

- Chức năng: User hoặc admin tạo mới các tin tức nổi bật hay thông tin khuyến mãi cho khách hàng.

> Giao diện "Chỉnh sửa tin tức"



Hình 4.18: Giao diện chỉnh sửa tin tức

- Chức năng: User hoặc admin có thể sửa những thông tin tức cũng như cập nhật tin tức mới cho khách hàng.

CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

5.1 Kết quả nhận được

5.1.1 Những điểm làm được

Giao diện người dùng	Giao diện quản trị hệ thống
Trang chủ người dùng	Trang chủ admin
Sản phẩm theo danh mục	Đăng nhập (cho admin)
Chi tiết sản phẩm	Phân quyền
Đăng ký tài khoản	Thông tin thành viên
Đăng nhập	Quản lý sản phẩm
Trang thông tin người dùng	Quản lý tin tức
Tìm kiếm sản phẩm	Quản lý chi tiết đơn đặt hàng
Giỏ hàng (thêm, xóa, sửa)	
Kết thúc mua hàng	
Thanh toán	
Giới thiệu	
Tin tức	
Liên hệ	

5.1.2 Những điểm chưa làm được

> Đối với người dùng:

- Đa ngôn ngữ
- Thanh toán điện tử
- Quảng cáo
- Website chưa sử dụng nhiều hiệu ứng bắt mắt để làm cho trang web tăng thêm tính thẩm mĩ và tạo sống động hơn, thu hút người xem vào web.

> Đối với người quản trị

- Quản lý hình size
- Quảng cáo
- Quản lý đơn hàng
- Chưa thực hiện được chức năng thống kê

5.2 Hướng phát triển

- Để tăng thêm sức thu hút của website hơn nữa tương lai em sẽ bổ xung và hoàn thiện thêm giao diện cho người dùng, thêm chức năng thống kê cho website.
- Xây dựng thêm nhiều chức năng cho người quản trị, tối ưu việc tìm kiếm thông qua việc liên hệ giữa các bảng nhằm rút ngắn thời gian thời gian cho người quản trị.
- Xây dựng thêm chức năng quản lý Baner, bảng giá trong phần admin
- Thanh toán sản phẩm ngân hàng trực tuyến như: Vietcombank, VietTinBank,
 Paypal...
- Tìm hiểu sâu hơn về ngôn ngữ ASP.NET MVC 5 và SQL Sever để có thể đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của người sử dụng, phát triển và tối ưu hóa hệ thống.

CHƯƠNG 6: TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] http://www.thayphet.net/
- [2] Lê Thị Minh Nguyện. Phân tích thiết kết hệ thống. Đại Học Công Nghệ Tp.HCM
- [3] Tích hợp Facebook và Google API: https://www.youtube.com/watch?v=B9ZIEjxgm0A
- [4] https://www.w3schools.com/
- [5] Tìm hiểu về Ajax http://tailieuhoctap.vn/chi-tiet-sach/180-nganh-cong-nghe-thong-tin/lap-trinh-web/767741-tai-lieu-huong-dan-ajax
- [6] http://itprotraining.vn/vi/asp-net-mvc/gioi-thieu-lap-trinh-asp-net-mvc-visual-studio-2015-bai-1